

Ngày 30/09/2025	19,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.1%	11.1%	11.1%

	Q3/25	
ROE	6.6%	+/- YoY ▲ 1.8%

	Q3/25		
DT thuần	8,357	QoQ ▼ 1,152 ▼ 12.1%	YoY ▼ 1,752 ▼ 17.3%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	26,316	YoY ▼ 3,883 ▼ 12.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	1,021	QoQ ▼ 192 ▼ 15.8%	YoY ▲ 162 ▲ 18.9%
	tỷ VNĐ		

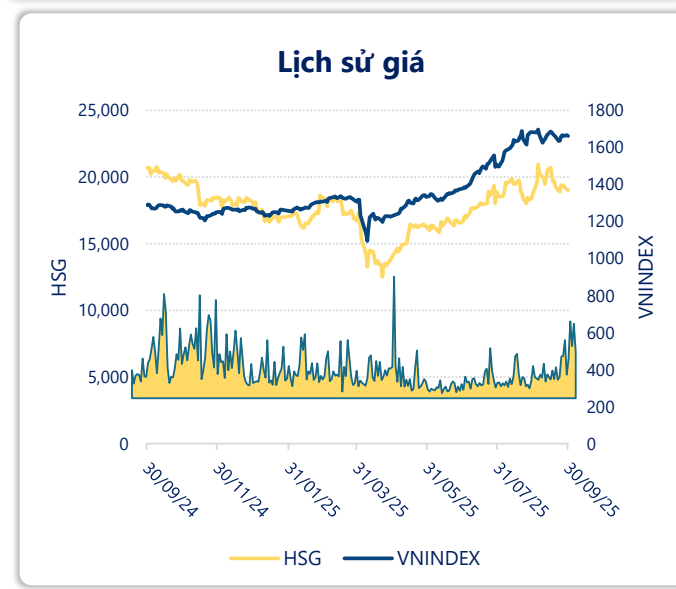
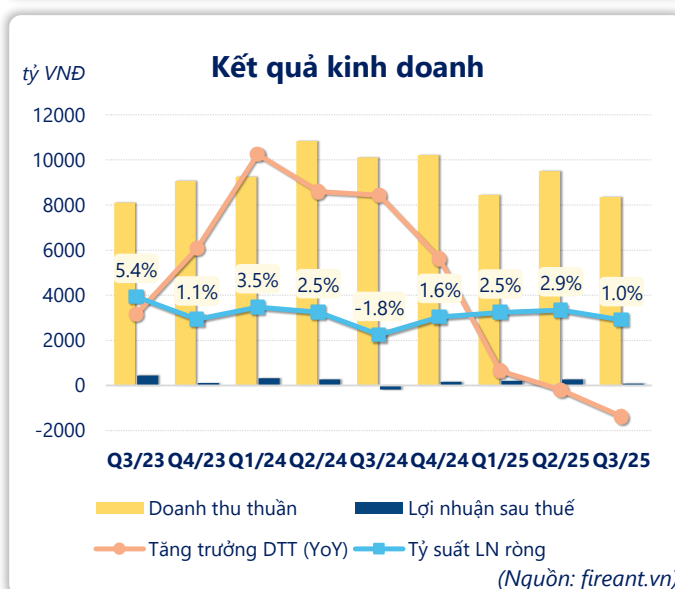
	9T 2025	
LN gộp	3,311	YoY ▼ 3.00 ▼ 0.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	91.2	QoQ ▼ 164 ▼ 64.2%	YoY ▲ 259 ▲ 154%
	tỷ VNĐ		

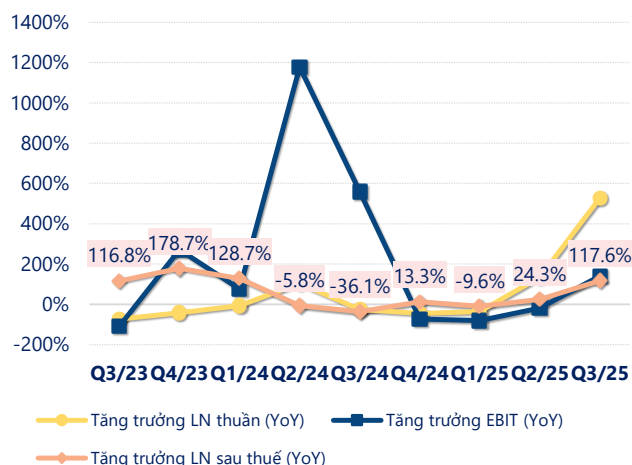
	9T 2025	
LN thuần	566	YoY ▲ 160 ▲ 39.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	84.7	QoQ ▼ 189 ▼ 69.1%	YoY ▲ 266 ▲ 147%
	tỷ VNĐ		

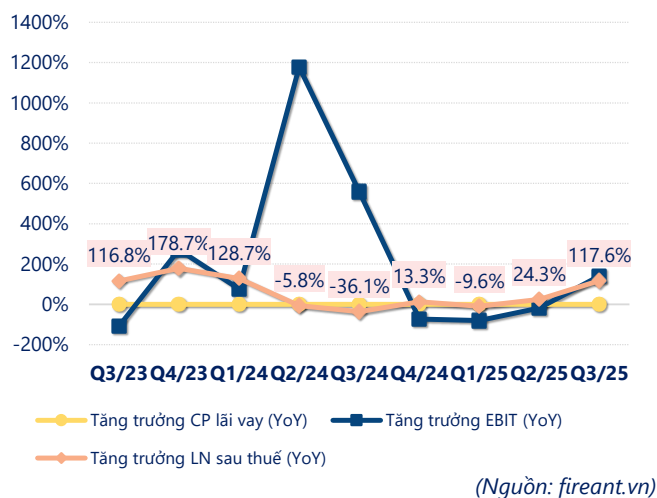
	9T 2025	
LN sau thuế	566	YoY ▲ 155 ▲ 37.6%
	tỷ VNĐ	



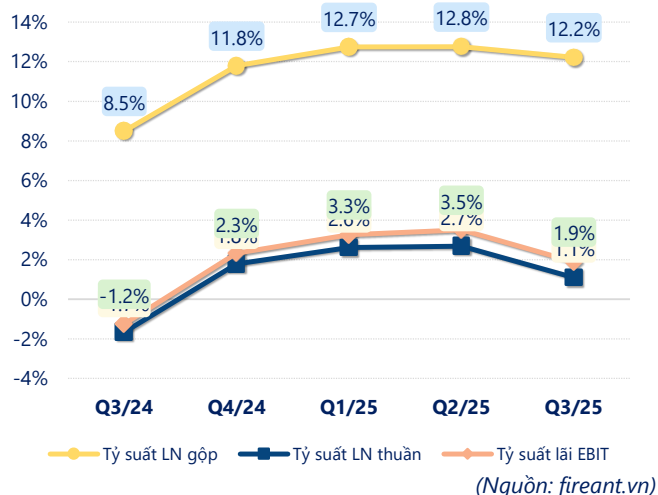
Tăng trưởng lợi nhuận



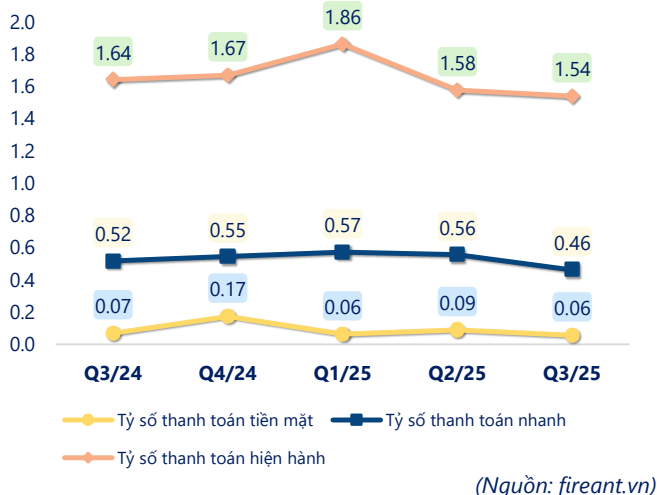
Tăng trưởng chi phí



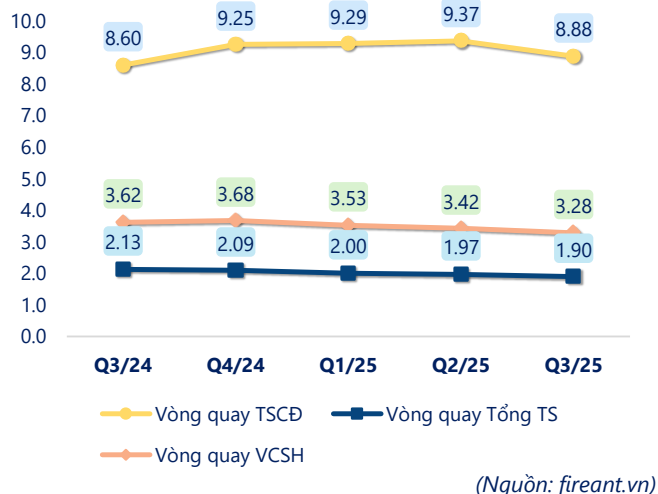
Tỷ suất lợi nhuận



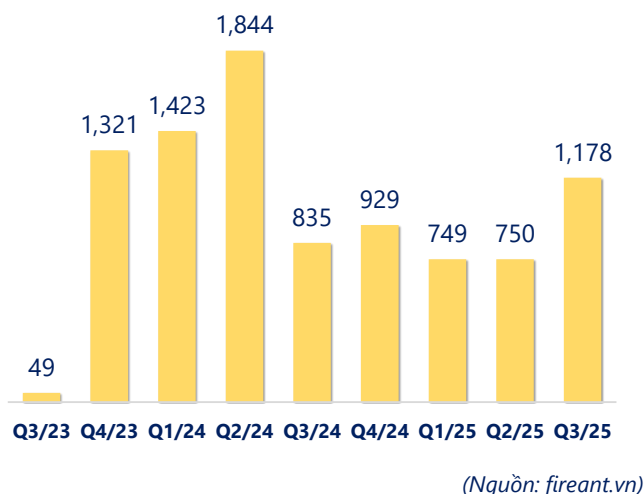
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	8,357	10,109	-17.3%	26,316	30,199	-12.9%
Giá vốn hàng bán	7,336	9,250	-20.7%	23,006	26,885	-14.4%
Lợi nhuận gộp	1,021	859	18.9%	3,311	3,314	-0.1%
Doanh thu HĐTC	56.0	129	-56.6%	237	298	-20.3%
Chi phí TC	68.4	97.8	-30.1%	197	205	-3.7%
Chi phí lãi vay	47.1	39.6	18.8%	136	108	26.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	734	909	-19.3%	2,262	2,610	-13.3%
Chi phí QLDN	183	149	23.0%	522	391	33.4%
LN thuần từ HĐKD	91.2	-168	154%	566	406	39.5%
Lợi nhuận khác	19.9	2.35	749%	64.7	30.0	115%
LN trước thuế	111	-166	167%	631	436	44.7%
Lợi nhuận sau thuế	84.7	-181	147%	566	411	37.6%
LNST của CĐ cty mẹ	84.7	-181	147%	566	411	37.6%

(Nguồn: fireant.vn)

